|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ***<DTC\_DIA\_BAN\_1>, ngày <DTC\_NGAY> tháng <DTC\_THANG> năm <DTC\_NAM>*** | | |  | | |
| **PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP NHẬN**  **Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:**  *Quyển số\_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ Số thứ tự \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_*  Cán bộ tiếp nhận  (ký và ghi rõ họ, tên) | | |
| **ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP**  **QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường) | | |
| ***Kính gửi:*** **VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  **PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG <DTC\_DIA\_BAN\_VIET\_HOA>** | | |  | | |
|  | | |  | | | |
| **PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP** | | | | | | |
| **1. Bên thế chấp**  1.1.1. Tên đầy đủ: **<TSTC\_HGD\_TEN\_CHONG\_VIET\_HOA>**  1.1.2. Địa chỉ liên hệ: <TSTC\_HGD\_DC\_CHONG>  1.1.3. Số điện thoại: <TSTC\_HGD\_DIEN\_THOAI>  1.1.4. CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: <TSTC\_HGD\_CMND\_CHONG>, ngày cấp <TSTC\_HGD\_NGAY\_CAP\_CMND\_CHONG>, nơi cấp: <TSTC\_HGD\_NOI\_CAP\_CMND\_CHONG>  1.2.1. Tên đầy đủ: **<TSTC\_HGD\_TEN\_VO\_VIET\_HOA>**  1.2.2. Địa chỉ liên hệ: <TSTC\_HGD\_DC\_VO>  1.2.3. Số điện thoại: <TSTC\_HGD\_DIEN\_THOAI>  1.2.4. CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: <TSTC\_HGD\_CMND\_VO>, ngày cấp <TSTC\_HGD\_NGAY\_CAP\_CMND\_VO>, nơi cấp: <TSTC\_HGD\_NOI\_CAP\_CMND\_VO> | | | | | | |
| **2.** **Bên nhận thế chấp**  2.1 Tên đầy đủ: **<CHI\_NHANH\_TEN\_CN\_DAY\_DU>**  2.2 Địa chỉ liên hệ: <CHI\_NHANH\_DIA\_CHI>.  2.3 Số điện thoại: <HDV\_DIEN\_THOAI\_DAI\_DIEN\_AGRIBANK>; Fax: <HDV\_FAX\_DAI\_DIEN\_AGRIBANK>.  2.4 <CHI\_NHANH\_DKKD>. | | | | | | |
| **3. Mô tả tài sản thế chấp**  3.1.1 <DTC\_THONG\_TIN\_QSD\_DAT\_1>.  3.1.2 <DTC\_THONG\_TIN\_QSD\_DAT\_2>.  3.1.3 Diện tích: <TSTC\_BDS\_TONG\_DIEN\_TICH> m2 (Bằng chữ: <TSTC\_BDS\_TONG\_DIEN\_TICH\_BANG\_CHU>).  3.1.4 Hình thức sử dụng: riêng <TSTC\_BDS\_DIEN\_TICH\_SU\_DUNG\_RIENG> m2, chung <TSTC\_BDS\_DIEN\_TICH\_SU\_DUNG\_CHUNG> m2.  3.1.5 <TSTC\_BDS\_THONG\_TIN\_CHUNG\_6>  3.1.6 Giấy tờ về quyền sử dụng đất: <TSTC\_BDS\_GIAY\_TO\_1>. | | | | | | |
| **3.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**  3.1.1. Thửa đất số: ….; Tờ bản đồ số: …..; Mục đích sử dụng: ………; Thời hạn sử dụng:….....  3.1.2. Địa chỉ: …………………………………………………………………………………….  3.1.3. Diện tích: …………………………………………………………………………………..  3.1.4. Hình thức sử dụng: …………………………………………………………………………  3.1.5. Nguồn gốc sử dụng: ……………………………………………………………………….  3.1.6 Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ……………………………………………………………...  **3.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**  3.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai:    3.3.2. Loại nhà ở: Căn hộ chung cư; Nhà biệt thự; Nhà liền kề.  3.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề:……………………….  (đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng:………………….; Số của căn hộ:………………………..…; Tòa nhà .)  3.3.4. Diện tích sử dụng: ……………………… m2  *(ghi bằng chữ:* .*)*  3.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):  *Số hợp đồng* *(nếu có):………………………………………, ký kết ngày…… tháng….… năm*  **3.4. Dự án xây dựng nhà ở**  3.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):  *Số phát hành:.*......................, *số vào sổ cấp giấy:*  *Cơ quan cấp*:………………………………………, *cấp ngày* …… *tháng* ….. *năm ………….*  3.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền  *Số:*  *Cơ quan cấp*:……………………………………, *cấp ngày* …… *tháng* ….. *năm*  3.4.3. Số của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở:……….; Tờ bản đồ số *(nếu có)*:  3.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở:  3.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở:    **3.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở** | | | | | | |
| 3.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:  *Số phát hành*:.......................*, số vào sổ cấp giấy:*  *Cơ quan cấp*:………………………………………, *cấp ngày* …… *tháng* ….. *năm*  3.5.2. Số của thửa đất nơi có nhà ở hình thành trong tương lai:… ..; Tờ bản đồ số *(nếu có)*:  3.5.3. Mô tả nhà ở hình thành trong tương lai: | | | | | | |
| **4.** **Hợp đồng thế chấp:** số **<SO\_HDTC>** ký kết <NGAY\_HDTC> | | | | | | |
| **5. Thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí đăng ký** | | | | | | |
| **6.** **Tài liệu kèm theo:** Không có | | | | | | |
| **7. Phương thức nhận kết quả đăng ký:** | Nhận trực tiếp  Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ) | | | | | |
| ***Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thoả thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.*** | | | | | | |
| **BÊN THẾ CHẤP** | | BÊN NHẬN THẾ CHẤP | |
| **PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ** | | | | |
| **Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường <DTC\_DIA\_BAN> chứng nhận việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của <DTC\_THONG\_TIN\_HGD> đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại đơn này tại thời điểm .........giờ........phút, ngày........tháng........năm 20…..**  ***<DTC\_DIA\_BAN\_1>, ngày***  ***tháng***  ***năm***  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ** | | | | |